

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, Quân sự địa phương năm 2020,  
phương hướng nhiệm vụ năm 2021**

**Phần I**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
QUỐC PHÒNG, QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

- Năm 2020, an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, tuy nhiên tình hình an ninh nông thôn còn xảy ra nhiều vụ việc như: Tệ nạn trộm cắp tài sản; khai thác lâm sản trái phép; thanh niên tụ tập gây mất trật tự công cộng; tai nạn giao thông; đặc biệt tình hình dịch Covid -19, bệnh Bạch hầu, sốt xuất huyết và tình hình mưa bão diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân cũng như việc thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng - Quân sự địa phương của huyện.

- Song được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh, Thường vụ Huyện ủy và các cơ quan chuyên môn cấp trên. Năm 2020 UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng - Quân sự địa phương, đạt được những kết quả như sau:

**II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ**

Tổ chức quản triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ, nghiêm túc nội dung 5 tiêu chuẩn xây dựng đơn vị VMTD theo Chỉ thị 917/1999/CT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về xây dựng đơn vị VMTD, Hướng dẫn của Cục Quân huấn về xây dựng đơn vị VMTD "mẫu mực, tiêu biểu" theo các chỉ tiêu; Mệnh lệnh số 01/ML-CHT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Gia Lai về nhiệm vụ Quốc phòng - Quân sự địa phương năm 2020; Chỉ thị của Huyện ủy, kế hoạch của UBND huyện và ban hành Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự huyện về lãnh đạo nhiệm vụ QP-QSĐP năm 2020. Qua đó cán bộ, chiến sĩ LLVT huyện đã nâng cao nhận thức trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ QP-QSĐP và xây dựng LLVT huyện VMTD.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QP, QSĐP NĂM 2020**

**1. Công tác quân sự**

**a) Công tác sẵn sàng chiến đấu**

- Duy trì nghiêm túc các chế độ trực chỉ huy, trực ban, phân đội trực chiến bảo đảm đúng đủ thành phần theo quy định; chỉ đạo các đơn vị cơ sở duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ. Tổ chức tuần tra, canh gác chặt chẽ bảo đảm an toàn trong doanh trại đặc biệt trong các dịp Lễ, Tết; trực SSCĐ trong phòng, chống dịch Covid-19; bảo vệ Đại hội Đảng các cấp và trực phòng, chống thiên tai bão lụt. Phân công cán bộ Quân báo trình sát bảnm năm cơ sở, kịp thời nắm bắt thông tin tình hình an ninh chính trị trên địa bàn.

- Phối hợp với Công an huyện xây dựng Kế hoạch phối hợp và Quy chế phối hợp theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ, tổ chức thực hiện công tác phối hợp thường xuyên, có nền nếp; tham gia trực chốt bảo vệ rừng và tuần tra, kiểm soát địa bàn 08 đợt 3.852 ngày công (*bộ đội tập trung 434 ngày công, DQTV 3.418 ngày công*); chỉ đạo Ban CHQS các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch, Quy chế phối hợp đúng quy định và đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Tiến hành điều chỉnh Quyết tâm tác chiến phòng thủ và hệ thống kế hoạch bảo đảm đi cùng theo hướng dẫn của Quân khu và Bộ CHQS tỉnh.

- Ban hành Quyết định thành lập, quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo khu vực phòng thủ huyện; Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự huyện; Hội đồng cung cấp khu vực phòng thủ huyện.

- Xây dựng Kế hoạch tiếp nhận, cách ly y tế tập trung tại trường Dân tộc nội trú huyện; tổ chức nắm tình hình người từ vùng có dịch Covid-19 về để chỉ đạo cách ly đúng quy định; chỉ đạo kiểm tra công tác phòng, chống dịch trên địa bàn huyện đảm bảo.

- Hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đất thao trường, đã được UBND tỉnh cấp Giấy CNQSDD; xây dựng quy hoạch thao trường thông qua Bộ CHQS tỉnh phê duyệt; bằng nguồn ngân sách địa phương đầu tư xây dựng 100m đường bê tông vào thao trường.

- Thường xuyên nắm bắt diễn biến của mưa bão, chỉ đạo cơ quan và Ban CHQS các xã, thị trấn tổ chức quân số trực phòng, chống bão, lụt (*cơ quan Ban CHQS huyện 175 ngày công, Ban CHQS các xã, thị trấn 859đ/c*); tham gia tìm kiếm cứu nạn, khắc phục ảnh hưởng của bão gây ra giúp nhân dân sớm ổn định đời sống. Phối hợp xử lý 12 thùng chất độc hóa học ở địa bàn xã Đăk Tơ Pang.

#### **b) Tổ chức biên chế, xây dựng lực lượng**

- Biên chế tiểu đoàn DBĐV: 541/541đ/c đạt 100% chỉ tiêu; đăng ký quản lý lực lượng DBĐV 5.807đ/c (*trong đó hạng 1: 1219đ/c; hạng 2: 4.285đ/c, nữ CMKT 207*). Làm tốt công tác đăng ký, phúc tra kiểm tra đảm bảo đúng, đủ theo biên chế; đề nghị cấp trên bổ nhiệm giải ngạch đúng theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2020, giao quân 55/55đ/c đạt 100%, tuyển sinh quân sự được 08 hồ sơ, tổ chức đăng ký độ tuổi 17 được 396 công dân, sơ tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2021 đạt 397/667 công dân, khám tuyển nghĩa vụ quân sự 378đ/c, sức khỏe loại 1, 2, 3 được 143 đ/c.

- Xây dựng lực lượng, xây dựng Ban CHQS xã đủ thành phần biên chế theo quy định, tổng số lực lượng DQTV là: 1.208 đ/c đạt 2,4% so với dân số; LLTV 108đ/c đạt 26% so với biên chế; luân phiên đạt chỉ tiêu trên giao (*cho ra 293đ/c, kết nạp mới 277đ/c, trong đó DQ 262, TV 15*). Ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ chỉ huy từ cấp thôn đội, tiểu đội đến Ban CHQS xã, thị trấn sau Đại hội Đảng cấp xã. Xây dựng đề án dân quân tự vệ giai đoạn 2021-2025.

#### **c) Huấn luyện, diễn tập, giáo dục QPAN**

- Trích kinh phí trên 40 triệu đồng cùng cổ thao trường, vật chất, mô hình học cụ bảo đảm cho công tác huấn luyện năm 2020; xây dựng bãi thể lực gần nhà theo quy định. Chỉ đạo cơ quan làm 02 sáng kiến, tham gia thi sáng kiến cải tiến mô hình học cụ



do Bộ CHQS tỉnh tổ chức; tổ chức Hội thi sáng kiến, cải tiến MHHC bia bảng huấn luyện năm 2020 cho Ban CHQS các xã, thị trấn.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn quân sự chính trị năm 2020, quân số 81 đồng chí, kết quả đạt khá; tập huấn cán bộ thôn đội, tiểu đội, khẩu đội trưởng quân số 160 đồng chí. Tổ chức tập huấn Luật DQTV và Luật lực lượng DBĐV cho cán bộ chủ chốt cơ quan, ban ngành huyện, xã, quân số 145đ/c.

- Chấp hành nghiêm kế hoạch huấn luyện của Bộ CHQS tỉnh, Đảng ủy xác định nhiệm vụ huấn luyện là nhiệm vụ trọng tâm nên đã tập trung chỉ đạo tổ chức huấn luyện cho các đối tượng: Sĩ quan, QNCN, lực lượng DQTV và DBĐV theo đúng kế hoạch, đầy đủ nội dung, thời gian theo quy định.

- Huấn luyện dân quân tự vệ quân số tham gia 1.092/1.099 đ/c, đạt 99,4% so với tổng số DQTV (trong đó DQ 1.019/1.019đ/c đạt 100%, Tự vệ 73/80 đạt 91,2%). Kết quả huấn luyện 14/14 đơn vị đạt khá.

- Huấn luyện quân nhân dự bị, quân số 98/99 đ/c đạt 99%, kết quả đạt khá.

- Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 4 quân số 120/120 đồng chí, cử đi học đối tượng 3, quân số 03đ/c.

- Chỉ đạo tổ chức diễn tập CH-TM 1 bên 1 cấp trên ban đồ năm 2020 đạt kết quả khá, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Chỉ đạo tổ chức luyện tập và tham gia hội thao bóng chuyền, đạt giai nhì cụm thi đua.

#### **d) Xây dựng chính quy và quản lý kỷ luật**

- Thường xuyên quán triệt thực hiện nghiêm Chi thị số 103/CT-BQP ngày 28/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Chi thị số 07/CT-TM ngày 10/03/2020 của Tổng Tham mưu trưởng về việc thực hiện “Năm kỷ luật, kỷ cương 2020”; tăng cường công tác quản lý, giáo dục quân nhân chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, thực hiện nghiêm túc nền nếp xây dựng chính quy chấp hành lễ tiết tác phong, mang mặc theo quy định của Điều lệnh QLBD.

- Duy trì nghiêm kỷ luật, không có trường hợp vi phạm kỷ luật phải xử lý; tổ chức củng cố, làm mới hệ thống biển bảng chính quy trong phòng làm việc, phòng ở của cơ quan; lát đá sân cơ quan trên 500m<sup>2</sup>, xây bãi thể lực, nhà để xe, xây hố đốt rác, cải tạo nhà xe cũ làm kho quân trang, cải tạo hệ thống bồn hoa, cây cảnh trong đơn vị bảo đảm chính quy, thống nhất, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

### **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác Đảng, công tác Chính trị**

#### **a) Công tác tuyên huấn**

- Hưởng ứng các phong trào thi đua, Hội đồng thi đua khen thưởng Ban CHQS huyện đã tổ chức phát động 07 đợt thi đua, khen thưởng 30 tập thể, 66 cá nhân qua đó đã thúc đẩy các cụm thi đua của các đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ QP-QSDP và nâng cao khả năng SSCĐ của LLVT huyện.

- Đảng ủy, Ban CHQS huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; xây dựng cho 100% cán bộ, chiến sỹ có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ các Chi thị, Nghị quyết của cấp ủy các cấp; tích cực tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đồng thời đấu tranh, phản bác



các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng; tuyên truyền có hiệu quả trong phòng chống COVID-19 và các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của Quân đội, địa phương, đơn vị; đặc biệt là Đại hội Đảng các cấp.

- Tiến hành giáo dục chính trị, các chuyên đề GDPL cho SQ, QNCN quân số 27/28đ/c, kết quả 100% đạt khá, giỏi; GDCT cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đúng nội dung chương trình, kế hoạch kết quả 100% đạt yêu cầu. Duy trì thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ “*Sinh hoạt ngày chính trị, văn hoá, tinh thần*”, “*Mỗi tuần học một Điều luật*”; “*Ngày Pháp luật*”; học tập qua Email, nhóm Zalo của Ban CHQS huyện theo kế hoạch.

- Tham gia thi tìm hiểu “70 năm truyền thống Đảng bộ huyện Kông Chro” với 26 lượt cán bộ, chiến sĩ; thi tìm hiểu “90 năm ngày truyền thống ngành Tuyên giáo” trên mạng xã hội VCNET do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức được 64 lượt cán bộ, đảng viên tham gia; thi tìm hiểu “75 năm lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức với 158 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, trong đó có 01đ/c đạt giải khuyến khích.

- Tổ chức trang trí đón Tết theo đúng hướng dẫn kinh phí 11 triệu đồng, làm bảng đèn Led công cơ quan trị giá 35 triệu đồng.

#### **b) Công tác cán bộ**

Phát huy tốt vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Đề bạt quân hàm, nâng lương SQ, QNCN 09đ/c, đề nghị làm thẻ bảo hiểm Y tế cho SQ, QNCN diện cán bộ quản lý (23 SQ, QNCN, 55 thân nhân). Sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm SQDB có nền nếp (có 254 lượt đ/c tham gia), đã sắp xếp SQDB vào đơn vị DBĐV đạt 33/33=100%. Hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục cho 05đ/c đi đào tạo SQDB và tạo nguồn trong tuyển quân 6/55=10,9%. Hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự Ban chấp hành Đảng bộ Quân sự huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 cho 06đ/c.

#### **c) Công tác chính sách hậu phương quân đội**

- Chỉ đạo tổ chức chi trả cho 78 đối tượng theo quyết định 142, 290-QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ với số tiền 221,9 triệu đồng. Đã tiếp nhận, thẩm định và đề nghị trên giải quyết 08 bộ hồ sơ theo quyết định 49. Nộp về Ban Chính sách, Phòng Chính trị 4.500.000đ tiền xây dựng nhà tình nghĩa.

- Quan tâm, chăm lo đời sống cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, tặng quà nhân dịp 8/3, 20/10, ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu trị giá 19.500.000 đồng.

- Phối hợp với Đội K52, Phòng Chính trị tổ chức khảo sát tìm kiếm, quy tập 02 hài cốt liệt sĩ. Tổ chức lễ truy điệu và an táng 02 hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang liệt sĩ huyện chu đáo. Hoàn thành lập bản đồ quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn các xã, thị trấn và cấp huyện.

#### **d) Công tác xây dựng Đảng**

- Làm tốt mọi công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ quân sự huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025 thành công tốt đẹp. Xây dựng Quy chế làm việc, các quy chế lãnh đạo các nhiệm vụ trọng yếu của Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025, xây dựng Kế hoạch số 460/KH-CT ngày 24/6/2020 về xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực tiêu biểu” về chính trị năm 2020, xây dựng



LLVT huyện thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn, thống nhất mẫu nghị quyết và sinh hoạt chi bộ quân sự xã, thị trấn đúng với Công văn 1449/CCT-TC ngày 27/11/2019, của Cục Chính trị Quân khu 5 về thống nhất bố cục nghị quyết và sinh hoạt chi bộ quân sự cấp xã. Ban hành hướng dẫn CTĐ, CTCT phòng, chống dịch COVID-19 trong LLVT huyện.

- Phối hợp với Đảng ủy xã, thị trấn kết nạp 27 đảng viên mới trong các lực lượng (DQ: 16đ/c; DBĐV: 08đ/c; Tự vệ: 02đ/c; TNNN: 01đ/c).

#### **e) Công tác dân vận**

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, khối đoàn thể, cấp ủy chính quyền địa phương, đơn vị kết nghĩa, tổ chức "Ngày hội bánh chưng xanh", bảo đảm an toàn, tiết kiệm, mang ý nghĩa thiết thực.

- Tổ chức thăm hỏi, chúc tết và tặng 150 suất quà (170.000/suất) và 1.000 bộ quần áo cho gia đình đồng bào DTTS, thanh niên SSNN năm 2020 có hoàn cảnh khó khăn xã Đắk Kơ Ning, Đắk Tpan, Ya Ma và Chư Krey dịp tết cổ truyền Canh Tý năm 2020; phối hợp với nhà hảo tâm tặng 2.000 bộ quần áo cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở xã Chơ Long, An Trung, Chư Krey, Đắk Sông.

- Phối hợp với các cơ quan ban ngành của huyện thăm hỏi, động viên và trao quà cho 55 thanh niên nhập ngũ năm 2020 và quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương với số tiền 55 triệu đồng.

- Chỉ đạo lực lượng Dân quân kết hợp công tác huấn luyện với làm công tác dân vận được 450 ngày công. Phối hợp với Trung đoàn 38, Sư đoàn 2 tổ chức làm công tác dân vận tại 02 xã Chơ Long và Đắk Tpan với 609 ngày công. Tham gia giúp dân khắc phục ảnh hưởng của Bão, sửa chữa 26 ngôi nhà, thu hoạch hoa màu bị đổ do bão 300 ngày công.

#### **e) Công tác bảo vệ**

- Làm tốt công tác nắm, quản lý, rà soát chất lượng chính trị nội bộ lực lượng vũ trang huyện 2.160 trường hợp, đúng quy định của trên. Phối hợp với Công an huyện hướng dẫn 14 xã, thị trấn tổ chức xét duyệt chính trị (sơ tuyển) 667 công dân công dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2021.

- Quản lý chặt chẽ công văn tài liệu, hồ sơ, con dấu, nhất là quản lý lưu trữ tài liệu đại hội Đảng bộ Quân sự huyện nhiệm kỳ 2020-2025, tài liệu diễn tập CH-TM 1 bên 1 cấp năm 2020, không có hiện tượng thất lạc hoặc bị phát tán ra bên ngoài; quản lý tốt vũ khí trang bị, vật liệu nổ bảo đảm an toàn.

- Xác minh lý lịch chính trị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ quân sự huyện nhiệm kỳ 2020-2025 (06đ/c); xác minh lý lịch cho 04đ/c là cán bộ (phó chỉ huy trưởng) đi đào tạo trình độ cao đẳng, đại học tại Trường SQ Lục Quân II, Trường QS Quân khu 5, 05đ/c đi đào tạo, bổ túc SQDB; 08 thanh niên tuyển sinh quân sự vào các trường Quân đội năm 2020 đúng quy định.

#### **g) Công tác quần chúng**

Hội đồng quân nhân duy trì sinh hoạt có nền nếp, phát huy tốt quy chế dân chủ trên 03 mặt công tác, bảo đảm công khai, tạo không khí đoàn kết, thống nhất trong đơn vị.

### **3. Kết quả thực hiện công tác Hậu cần-Kỹ thuật**

#### **a) Công tác Hậu cần**

- Bảo đảm công tác hậu cần tài chính cho các nhiệm vụ của đơn vị; tổ chức chăn nuôi 02 con bò, 12 con heo, 200 con gia cầm, gieo trồng chăm sóc rau xanh, củ quả các loại, đạt bình quân rau xanh đạt 10kg/người/tháng.

- Tổ chức bảo đảm cho bộ đội đúng chế độ tiêu chuẩn tiền ăn theo quy định của Bộ Quốc phòng. Thường xuyên duy trì tốt nền nếp chế độ nhà ăn, nhà bếp, bảo đảm tốt công tác vệ sinh an toàn lương thực, thực phẩm.

- Đầu tư kinh phí xây dựng 04 nhà làm việc Ban CHQS cấp xã; xây dựng nhà xe cơ quan 200 triệu đồng; xây dựng nhà lưới vườn tằm gia 60 triệu đồng; sửa chữa doanh giá 40 triệu đồng; bảo đảm cho công tác trồng rừng (400 cây điều, 300 cây chuối) tại thao trường huấn luyện 20 triệu đồng.

- Quán triệt đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết, Hướng dẫn, Quy định của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Quân khu, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, Huyện ủy về công tác phòng, chống dịch Covid-19; xây dựng kế hoạch hành động khẩn cấp trong phòng chống dịch Covid-19 của Ban CHQS huyện và chỉ đạo các biện pháp phòng chống dịch trong LLVT huyện.

#### **b) Công tác kỹ thuật**

- Chủ động bảo đảm về số lượng, chất lượng và đồng bộ VKTBKT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SSCĐ, huấn luyện và các hoạt động khác của LLVT huyện; duy trì các hệ số bảo đảm trang bị (Kbđ), hệ số kỹ thuật (Kt) theo đúng quy định. Tổ chức hiệp đồng chặt chẽ trong tiếp nhận, cấp phát VKTB, vật tư, phụ tùng bảo đảm cho các nhiệm vụ theo kế hoạch. Nhận đạn trên cấp 831 viên đạn AR15 bảo đảm nhiệm vụ huấn luyện dân quân; bảo dưỡng 176 khẩu súng các loại, khắc phục 04 tu súng của thị trấn, xã Ya Ma, Sró, Đăk Sông. Tổ chức thu hồi và tra 52 khẩu súng CKC, 420 viên đạn k56 về kho tỉnh; cấp cho mỗi xã, thị trấn 01 khẩu súng R15 đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm trang bị, bảo đảm kỹ thuật cho nhiệm vụ SSCĐ và các nhiệm vụ của LLVT huyện, đảm bảo súng, đạn tổ chức kiểm tra bắn đạn thật cho LLDQ đảm bảo an toàn tuyệt đối. Thực hiện nền nếp chế độ bảo quản, bảo dưỡng VKTBKT đúng quy định, quản lý chặt chẽ VKTB trực SSCĐ và niêm cất, đảm bảo an toàn kho tàng, an toàn trong công tác PCCN và an toàn giao thông.

### **IV. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM**

1. Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong nắm tình hình ANCT, TTATXH trên địa bàn có thời điểm còn hạn chế; xử lý, báo cáo các vụ việc xảy ra chưa kịp thời (14 xã, thị trấn). Chất lượng hệ thống văn kiện SSCĐ còn hạn chế (Sró, Đăk Tơ Pang, Yang Trung, Chư Krey, Ya Ma).

2. Công tác xây dựng lực lượng DQ, sổ sách, đăng ký còn hạn chế (Sró, Đăk Tơ Pang, Đăk Pling, Thị Trấn); vật chất MHHC bổ sung chưa kịp thời (An Trung, Chư Krey); không tham gia thi MHHC, không tham gia tập huấn trung đội trưởng binh chủng (Sró); chất lượng huấn luyện thấp hơn (cụm số 2). Quân số tham gia huấn luyện chưa đảm bảo chỉ tiêu (các đơn vị tự vệ).



3. Công tác đăng ký quản lý lực lượng DBĐV chưa chặt chẽ; hồ sơ, thủ tục công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ còn thiếu sót (*Yang Nam, Đăk Tơ Pang, Chư Krey, Chơ Long, Đăk Pling*).

4. Xây dựng chính quy ở Ban CHQS xã chưa đồng bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà làm việc còn thiếu, chưa đồng bộ (*14 xã, thị trấn*).

5. Chất lượng sinh hoạt chỉ bộ quân sự, chỉ đoàn quân sự còn hạn chế, sổ sách ghi chép chưa đúng hướng dẫn (*14 xã, thị trấn*). Công tác phát triển đảng viên chưa đạt chỉ tiêu, trong LLDQ (*xã Đăk Pling, Đăk Tơ Pang, Yang Nam*), trong LL DBĐV (*xã Đăk Pling, Ya Ma, Đăk Tơ Pang, Chư Krey, Yang Trung, Kông Yang và Thị Trấn*).

6. Chất lượng hệ thống sổ sách công tác hậu cần thấp, đăng ký, sắp xếp quân trang dân quân chưa gọn gàng, thiếu khoa học.

7. Sổ sách đăng ký VKTBKT chưa đúng quy định; sắp xếp, lau chùi VKTBKT chưa thường xuyên; đăng ký sổ hiệu súng chậm (*Thị Trấn*).

**Đánh giá chung:** Năm 2020 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy; UBND huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ QS-QPĐP, củng cố tiềm lực quốc phòng, giữ vững ANCT, TTATXH. Năm 2020 UBND huyện đã chỉ đạo LLVT huyện thực hiện hoàn thành khá tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

## Phần II

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QP, QSDP NĂM 2021

#### I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Năm 2021, là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; dự báo tình hình ANCT trên địa bàn huyện vẫn giữ vững ổn định, kinh tế xã hội phát triển khá, song tình hình an ninh nông thôn vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây bất ổn như trộm cắp tài sản, khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép, tai nạn giao thông, dịch Covid-19, bệnh bạch hầu, tình hình thiên tai, bão, lụt, hạn hán và các biểu hiện móc nối lôi kéo, truyền đạo trái phép của các phần tử lợi dụng tôn giáo, mê tín dị đoan vẫn xảy ra, nếu cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp lơ là, chủ quan, không quan tâm chỉ đạo LLVT giải quyết tốt sẽ ảnh hưởng đến nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ QP, QSDP năm 2021. Lực lượng vũ trang huyện cần tập trung triển khai thực hiện tốt những công tác trọng tâm sau đây:

#### II. NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết TW8 (*khóa XI*) “Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (*khóa X*) về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Nghị định 21/2019/NĐ/CP ngày 22/02/2019 “Về khu vực phòng thủ”; Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ “Về phòng thủ dân sự”; Nghị



định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ "*Về công tác Quốc phòng ở bộ, ngành, trung ương và địa phương*"; Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 "*Quy định về tổ chức xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện động viên quốc phòng*"; Chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng. Tập trung củng cố xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Điều chỉnh bổ sung hệ thống văn kiện SSCĐ, kế hoạch Động viên, phù hợp với tình hình nhiệm vụ tác chiến khu vực phòng thủ huyện.

2. Chỉ đạo thực hiện tốt Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2020 của Chính phủ; duy trì tốt các chế độ trực trong trạng thái SSCĐ thường xuyên theo Chỉ thị quy định của Quân khu và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Tổ chức tuần tra kiểm soát, bám nắm địa bàn chặt chẽ. Chỉ đạo quân báo nhân dân và hệ thống chính trị cơ sở nắm chắc mọi tình hình hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Kịp thời phát hiện ngăn chặn xử lý các tình huống, bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước, quân đội và địa phương, giữ vững ANCT- TTATXH trên địa bàn huyện. Tiếp tục điều chỉnh bổ sung kế hoạch, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống cháy rừng.

3. Chỉ đạo làm tốt công tác tuyển quân năm 2021 đảm bảo quân số 100% chỉ tiêu trên giao, chọn nguồn tuyển quân đạt 10% trở lên. Tổ chức đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ, sắp xếp vào lực lượng dự bị đúng quy định. Triển khai thực hiện tốt Luật Lực lượng dự bị động viên năm 2019, nâng cao chất lượng công tác đăng ký, quản lý nguồn động viên, đăng ký sắp xếp quân dự bị đạt 100%, tỷ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự đạt trên 98% trở lên. Đẩy mạnh kết nạp đảng viên trong lực lượng DBĐV; phấn đấu tỷ lệ đảng viên đã xếp vào đơn vị DBĐV đạt 13% trở lên. Huấn luyện QNDB, kiểm tra sẵn sàng động viên PTKT đạt trên 96% so với chỉ tiêu được giao.

4. Củng cố kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng GDQP&AN các cấp; tổ chức Bồi dưỡng kiến thức QP&AN cho các đối tượng đạt 100% chỉ tiêu; triển khai thực hiện tốt Đề án DQTV; Đề án Quân báo nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng mô hình điểm tuyên truyền pháp luật về DQTV (*xã Kóng Yang*); xây dựng điểm 2 Trung đội DQCD cấp xã (*Yang Trung, Sơ Ró*). Tổ chức Hội thi Pháp luật DQTV cấp huyện, tuyển chọn tham gia Hội thi Pháp luật DQTV cấp tỉnh và cấp Quân khu. Xây dựng lực lượng DQTV có cơ cấu hợp lý, nâng cao chất lượng, độ tin cậy; mỗi xã, thị trấn kết nạp từ 1 đảng viên trong dân quân, nâng tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 27% trở lên (*riêng DQ 23% trở lên*). Giữ vững 100% chỉ bộ quân sự có chỉ ủy; 100% phó chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã là đảng viên, 100% thôn đội trưởng là đảng viên.

5. Làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức tập huấn, huấn luyện nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các đối tượng; tham gia Hội thi Chỉ huy trưởng, CTV cấp huyện; hội thi Tiểu đoàn trưởng, CTV Tiểu đoàn giới; tham gia hội thi, hội thao do cấp trên tổ chức theo kế hoạch; Tổ chức luyện tập chuyển trạng thái SSCĐ; chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ cho các xã (*Đăk Pơ*



*Pho, Yang Nam, Kông Yang, Đăk Sông*). Tổ chức diễn tập CH-TM một bên 1 cấp trên bản đồ theo kế hoạch.

6. Chỉ đạo LLVT huyện duy trì thực hiện nghiêm các chế độ nền nếp chính quy, tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện bộ đội chấp hành nghiêm kỷ luật Quân đội, Pháp luật Nhà nước và bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông; Thực hiện tốt công tác kiểm tra cơ sở khắc phục những tồn tại, khuyết điểm trong năm, nhất là lĩnh vực hành chính quân sự.

7. Tập trung xây dựng đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao. Năm, giải quyết kịp thời tình hình tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ; chủ động ngăn ngừa "Tự diễn biến", "Tự chuyển hóa" trong nội bộ. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ thị, hướng dẫn của trên về tổ chức các ngày lễ lớn trong năm. Nâng cao vai trò của "Lực lượng 47", đấu tranh làm thất bại âm mưu "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, đấu tranh phản bác, chống phá trên không gian mạng. Đổi mới nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng; tham gia Hội thi Báo cáo viên, giáo viên giảng dạy chính trị giỏi; Hội thi sân khấu hóa Năm chuẩn mực "Bộ đội Cụ Hồ". Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Cuộc vận động "Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ". Hoàn thành việc củng cố phòng truyền thống LLVT huyện.

8. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tập trung chỉ đạo, phối hợp với cấp ủy địa phương triển khai các tổ chức đảng thực hiện tốt các chỉ tiêu về xây dựng đảng năm 2021. Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới. Triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ, rà soát, soát xét, xác minh, thẩm định tiêu chuẩn chính trị các đối tượng đúng quy định.

9. Phát huy các nguồn lực, thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội; đẩy mạnh phong trào "Đền ơn đáp nghĩa". Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 24-CT/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 1237/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; đẩy nhanh tiến độ giải quyết chế độ, chính sách tổn động sau chiến tranh. Giải quyết kịp thời các chế độ đặc thù quân sự, chế độ chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ, người lao động, bảo đảm dân chủ, chính xác. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 49-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về công tác dân vận; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Quân khu về "Xóa một hộ đói, giảm một hộ nghèo"; "Hũ gạo vì người nghèo"; "LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới". Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và các chương trình phối hợp giúp nhân dân chống thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện.

10. Huy động, bố trí đủ ngân sách địa phương cho nhiệm vụ QP-QSĐP. Bảo đảm tốt công tác hậu cần, tài chính cho nhiệm vụ SSCĐ, huấn luyện, diễn tập và các sự kiện chính trị quan trọng năm 2021. Điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh hệ



thống văn kiện bảo đảm của khối quân sự và các Phòng, ban, ngành (Khối B) theo Quyết tâm tác chiến phòng thủ. Giữ vững, nâng cao chất lượng bảo đảm đời sống bộ đội. Chủ động phòng chống dịch bệnh, bảo đảm tỷ lệ quân số khỏe đạt trên 98,7%; tổ chức chặt chẽ công tác khám sức khỏe trong tuyển quân, tuyển sinh, phân đấu tỷ lệ sức khỏe loại 1, 2 đạt trên 70%. Tăng gia sản xuất, tạo nguồn thu ổn định, đạt 1.500.000 đồng/người/năm. Tham gia hội thi "Xây dựng và quản lý doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp". Nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý tài chính, ngân sách. Thực hiện tốt phong trào thi đua "Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy".

11. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; Chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương rà soát, đánh giá đúng tình hình dịch bệnh, tổ chức thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ" trong phòng, chống dịch, không làm ảnh hưởng đến công tác SSCĐ, huấn luyện và các hoạt động khác của LLVT huyện.

12. Chỉ đạo LLVT huyện duy trì thường xuyên công tác bảo đảm vũ khí trang bị và phương tiện kỹ thuật cho các nhiệm vụ SSCĐ, huấn luyện, diễn tập, phòng chống thiên tai, cháy nổ, cháy rừng và cứu hộ, cứu nạn. Triển khai thực hiện tốt nội dung Cuộc vận động "Quản lý khai thác VKTBKT tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông". Chủ động nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, SSCĐ của LLVT huyện. Duy trì nghiêm hoạt động phối hợp xây dựng địa bàn an toàn giao thông.

### Phần III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo đúng chỉ tiêu được giao, yêu cầu lãnh đạo, người đứng đầu các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác QP-QSĐP năm 2021 và triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

2. Tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ QP-QSĐP năm 2021 cấp xã xong trước ngày 10/01/2021. Tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị về UBND huyện (qua Ban CHQS huyện) trước 15.00 ngày 11/01/2021./*tn*

#### Nơi nhận:

- Bộ CHQS tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- HONĐ, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Phòng, Ban, ngành của huyện;
- UBND 14 xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP, NC30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT/ CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Ngọc Ân



Phụ lục

# KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC MẶT CÔNG TÁC

(Kèm theo Báo cáo số 439/BCH ngày 30/12/2020 của UBND huyện Kông Chro)

## I. Công tác quân sự

| NỘI DUNG THỰC HIỆN                         | DVT       | KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC |                   |                       |                       |
|--------------------------------------------|-----------|------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                            |           | Kết quả          | So với chỉ tiêu % | Tăng so với cùng kỳ % | Giảm so với cùng kỳ % |
| * Kết quả huấn luyện:                      |           |                  |                   |                       |                       |
| - Bộ đội thường trực:                      | Người     | 27/28            | 96,4%             |                       | 3,6%                  |
| + SQ, QNCN                                 | Người     | 27/28            | 96,4%             |                       | 3,6%                  |
| Kết quả kiểm tra thường xuyên đạt giỏi     | %         | 04/27            | 14,8%             | 10,4%                 |                       |
| Kết quả kiểm tra thường xuyên đạt khá      | %         | 23/27            | 85,1%             |                       | 3%                    |
| - Lực lượng DQTV:                          | Người     | 1092/1099        | 99,36%            |                       |                       |
| + LLDQ                                     | Người     | 1019/1019        | 100%              |                       |                       |
| Kết quả kiểm tra đạt giỏi                  | %         | 152              | 15%               | 4,5%                  |                       |
| Kết quả kiểm tra đạt khá                   | %         | 601              | 59%               |                       | 3,3%                  |
| Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu               | %         | 266              | 26%               |                       | 1,7%                  |
| + LLTV                                     | Người     | 73/80            | 91,25%            |                       |                       |
| Kết quả kiểm tra đạt giỏi                  | %         | 8/73             | 10,09%            |                       | 3,6%                  |
| Kết quả kiểm tra đạt khá                   | %         | 47/73            | 64,3%             |                       | 11,7%                 |
| Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu               | %         | 20/73            | 25,61%            | 15,3%                 |                       |
| - LLDBĐV                                   | Người     | 98/99            | 99%               |                       | 1%                    |
| Kết quả kiểm tra đạt giỏi                  | %         | 15/98            | 15,3%             | 5,3%                  |                       |
| Kết quả kiểm tra đạt khá                   | %         | 65/98            | 66,3%             | 1,3%                  | 0                     |
| Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu               | %         | 18/98            | 18,4%             |                       | 6,6%                  |
| * Diễn tập                                 |           |                  |                   |                       |                       |
| + Diễn tập cấp huyện                       |           | 1                | 100%              | 0                     | 0                     |
| - Sáng kiến, giải pháp, mô hình huấn luyện | Cái       | 02               |                   |                       |                       |
| * Tuần tra, kiểm soát địa bàn              | Ngày công | 3852             |                   |                       |                       |
| - Lực lượng thường trực                    |           | 434              |                   |                       |                       |
| - Lực lượng dân quân, tự vệ                |           | 3418             |                   |                       |                       |
| * Tuyển quân                               | Người     | 55/55            | 100%              | 0                     | 0                     |
| + Sức khỏe loại 1, 2                       |           | 15/55            | 27,3%             |                       |                       |
| - Giao quân cho các đơn vị                 | Quân số   | 55/55            | 100%              | 0                     | 0                     |
| - Tuyển sinh quân sự                       | Người     |                  |                   |                       |                       |
| - Thăng quân hàm, nâng lương SQ            | Người     | 09               | 100%              | 0                     | 0                     |
| - Thăng quân hàm, nâng lương QNCN/SQ       | Người     | 04               | 100%              | 0                     | 0                     |
| * Bồi dưỡng KTQP:                          | Người     |                  |                   |                       |                       |
| + Đối tượng 3                              |           | 03               | 100%              | 0                     | 0                     |
| + Đối tượng 4                              |           | 120/120          | 100%              | 0                     | 0                     |
| - Tỷ lệ DQTV: % (so với dân số)            | %         |                  | 2,34%             |                       | 0,06%                 |
| + Riêng: Dân quân: %                       |           | 1100             | 2,15%             |                       | 0,05%                 |
| + Tự vệ: %                                 |           | 108              | 26,09%            |                       |                       |
| - Tỷ lệ nữ trong DQTV: %                   |           | 111/1208         | 9,2%              |                       |                       |
| Riêng Dân quân: %                          |           | 97/1019          | 9,5%              |                       |                       |
| - Tỷ lệ Đảng trong LLDQTV:                 | %         | 314/1208         | 26%               |                       |                       |



| NỘI DUNG THỰC HIỆN               | KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC |          |                   |                       |                       |
|----------------------------------|------------------|----------|-------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                  | ĐVT              | Kết quả  | So với chỉ tiêu % | Tăng so với cùng kỳ % | Giảm so với cùng kỳ % |
| <i>Riêng Dân quân: %</i>         |                  | 254/1019 | 24,9%             | 3,5%                  |                       |
| - Tỷ lệ Đoàn viên trong LLDQTV:  | %                | 687/1208 | 56,8%             |                       |                       |
| <i>Riêng Dân quân: %</i>         |                  | 670/1019 | 65,7%             | 3,1%                  |                       |
| - Xã, thị trấn có chỉ bộ quân sự | %                | 14/14    | 100%              | 0                     | 0                     |
| - Chi bộ quân sự có chỉ ủy       | %                | 14/14    | 100%              | 0                     | 0                     |
| - Tỷ lệ luân phiên LLDQTV:       | %                |          | 2,34%             |                       |                       |
| + Đưa vào                        |                  | 277/1208 | 26,9%             |                       |                       |
| + Chuyển ra                      |                  | 293/1208 | 24,2%             |                       |                       |
| - Sắp xếp LLDBĐV:                | %                | 541/541  | 100%              | 0                     | 0                     |
| + Sỹ quan                        |                  | 33/33    | 100%              | 0                     | 0                     |
| + Hạ sỹ quan, chiến sỹ           |                  | 508/508  | 100%              | 0                     | 0                     |
| + Sắp xếp phương tiện kỹ thuật   |                  | 97       |                   |                       |                       |
| + Đứng chuyên nghiệp QS          |                  | 521/541  | 96%               | 4%                    |                       |
| + Gắn đúng chuyên nghiệp QS      |                  | 10/541   | 2%                |                       | 4%                    |
| + Không đứng chuyên nghiệp QS    |                  | 10/541   | 2%                | 0                     | 0                     |

## II. Công tác Đảng, Công tác Chính trị

| NỘI DUNG THỰC HIỆN                             | KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC |           |                     |                         |                         |
|------------------------------------------------|------------------|-----------|---------------------|-------------------------|-------------------------|
|                                                | ĐVT              | Kết quả   | So với chỉ tiêu (%) | Tăng so với cùng kỳ (%) | Giảm so với cùng kỳ (%) |
| 1. Giáo dục chính trị, GDPL cho các đối tượng: |                  |           |                     |                         |                         |
| - Bộ đội thường trực:                          | Người            | 27/28     | 96,4%               |                         | 3,6%                    |
| + SQ, QNCN                                     | Người            | 27/28     | 96,4%               |                         | 3,6%                    |
| <i>Kết quả kiểm tra thường xuyên đạt giỏi</i>  | %                | 04/27     | 14,8%               | 10,4%                   |                         |
| <i>Kết quả kiểm tra thường xuyên đạt khá</i>   | %                | 23/27     | 85,1%               |                         | 3%                      |
| - Lực lượng DQTV:                              | Người            | 1092/1099 | 99,36%              |                         |                         |
| + LLDQ                                         | Người            | 1019      | 100%                | 0                       |                         |
| <i>Kết quả kiểm tra đạt giỏi</i>               | %                | 152       | 15%                 | 4,5%                    |                         |
| <i>Kết quả kiểm tra đạt khá</i>                | %                | 601       | 59%                 |                         | 3,3%                    |
| <i>Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu</i>            | %                | 266       | 26%                 |                         | 1,7%                    |
| + LLTV                                         | Người            | 73/80     | 91,25%              |                         |                         |
| <i>Kết quả kiểm tra đạt giỏi</i>               | %                | 8/73      | 10,09%              |                         | 3,6%                    |
| <i>Kết quả kiểm tra đạt khá</i>                | %                | 47/73     | 64,3%               |                         | 11,7%                   |
| <i>Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu</i>            | %                | 20/73     | 25,61%              | 15,3%                   |                         |
| - LLDBĐV                                       | Người            | 99/99     | 100%                |                         |                         |
| <i>Kết quả kiểm tra đạt giỏi</i>               | %                | 15/99     | 15%                 | 5%                      |                         |
| <i>Kết quả kiểm tra đạt khá</i>                | %                | 65/99     | 65%                 | 0                       | 0                       |
| <i>Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu</i>            | %                | 19/99     | 20%                 |                         | 5%                      |
| 2. Kết nạp đảng viên trong các lực lượng       | Đảng viên        | 27        |                     |                         |                         |
| + Kết nạp đảng viên mới trong LLDQ             | Đảng viên        | 16/14     | 114,2%              | 0                       | 0                       |
| + Kết nạp đảng viên mới trong DBĐV             | Đảng viên        | 08/14     | 57,1%               | 0                       |                         |
| + Kết nạp đảng viên trong Tự vệ                | Đảng viên        | 02        | 100%                | 0                       | 0                       |

| NỘI DUNG THỰC HIỆN                                      | KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC |          |                     |                         |                         |
|---------------------------------------------------------|------------------|----------|---------------------|-------------------------|-------------------------|
|                                                         | ĐVT              | Kết quả  | So với chỉ tiêu (%) | Tăng so với cùng kỳ (%) | Giảm so với cùng kỳ (%) |
| + Kết nạp đảng viên TNNT                                | Đảng viên        | 01       | 100%                | 0                       | 0                       |
| 3. Kiểm tra đảng viên                                   | Đảng viên        | 12       | 100%                |                         |                         |
| 4. Tạo nguồn trong tuyến quân                           | %                | 6/55     | 10,9%               | 0                       | 0                       |
| 5. Đề bạt, nâng lương SQ, QNCN                          | Người            | 13       | 100%                | 0                       | 0                       |
| 6. Thực hiện Quyết định 62, 290, 142, 49:               | Người            | 73       |                     |                         |                         |
| + Đã đề nghị                                            | Người            | 08       |                     |                         |                         |
| + Chi trả                                               | Triệu            | 221,9 tr |                     |                         |                         |
| - Đăng ký thẻ BHXH (Cấp mới, cấp đổi)                   | Thẻ              | 78       | 100%                | 0                       | 0                       |
| - Hỗ trợ bộ đội ăn tết                                  | Triệu đồng       | 79 triệu |                     |                         |                         |
| - Hỗ trợ gia đình chính sách, các đối tượng khác ăn tết | Triệu đồng       | 40 triệu |                     |                         |                         |
| - Phát động thi đua đợt kích, cao điểm                  | Đợt              | 07       | 100%                | 0                       | 0                       |
| - Công tác dân vận                                      | Đợt ngay công    | 06/1359  |                     |                         |                         |
| - Quy tập mộ liệt sĩ trong nước                         | Mộ               | 02       |                     |                         |                         |

### III. Công tác Hậu cần.

| NỘI DUNG THỰC HIỆN           | KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC     |         |                   |                       |                       |
|------------------------------|----------------------|---------|-------------------|-----------------------|-----------------------|
|                              | ĐVT                  | Kết quả | So với chỉ tiêu % | Tăng so với cùng kỳ % | Giảm so với cùng kỳ % |
| - Giá trị TGSX               | Triệu đồng           | 50      | 100%              |                       |                       |
| - Nuôi bò                    | Con                  | 02      | 100%              |                       |                       |
| - Nuôi heo                   | Con                  | 02      | 100%              |                       |                       |
| - Nuôi gia cầm               | Con                  | 200     | 100%              |                       |                       |
| - Trồng cây điều             | Cây                  | 400     | 100%              |                       |                       |
| - Trồng cây nông nghiệp      | Hà                   | 10      | 100%              |                       |                       |
| - Đảm bảo quân số khoẻ       | %                    | 99,8    |                   | 1,1%                  |                       |
| - Sửa chữa doanh trại        | Đơn vị<br>Triệu đồng | 40      | 100%              |                       |                       |
| - Làm nhà xe                 | Triệu đồng           | 200     | 100%              |                       |                       |
| - Làm nhà lưới vườn tăng gia | Triệu đồng           | 60      | 100%              |                       |                       |

### IV. Công tác Kỹ thuật

| NỘI DUNG THỰC HIỆN                           | KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC |         |                   |                       |                       |
|----------------------------------------------|------------------|---------|-------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                              | ĐVT              | Kết quả | So với chỉ tiêu % | Tăng so với cùng kỳ % | Giảm so với cùng kỳ % |
| - Bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ: | Lượt kiểm        | 842     | 100%              | 0                     | 0                     |
| + VKTBKT (khẩu)                              |                  | 836     | 100%              | 0                     | 0                     |
| + Đơn được (tấn)                             |                  | 06      | 100%              | 0                     | 0                     |
| + Khí tài - Trang bị (cái, bộ)               |                  | 10      | 100%              | 0                     | 0                     |
| + Xe máy (lượt)                              |                  | 10      | 100%              | 0                     | 0                     |
| - Tiếp nhận VKTB các loại:                   |                  | 831     |                   |                       |                       |
| + Đơn R15 (viên)                             |                  |         |                   |                       |                       |
| - Sửa chữa nhỏ VKTB các loại                 | Khẩu             | 69      | 100%              | 0                     | 0                     |
| - Kiểm định xe ô tô                          | Xe               | 02      | 100%              | 0                     | 0                     |



**V. Thực hiện phong trào thi đua LLVT huyện chung sức xây dựng nông thôn mới và xóa đói, giảm nghèo**

| NỘI DUNG THỰC HIỆN                                      | KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC |          |                   |                       |                       |
|---------------------------------------------------------|------------------|----------|-------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                         | ĐVT              | Kết quả  | So với chỉ tiêu % | Tăng so với cùng kỳ % | Giảm so với cùng kỳ % |
| - Đơn vị đăng ký tham gia hỗ trợ xây dựng nông thôn mới | Xã               |          |                   |                       |                       |
|                                                         | Thôn, làng       | 01       | 01                |                       |                       |
| - Đạt tiêu chí QP-AN                                    | Xã               | 13/13    | 100%              |                       |                       |
| <b>* Kết quả:</b>                                       |                  |          |                   |                       |                       |
| - Nhân lực tham gia                                     | Ngày công        | 1359     |                   |                       |                       |
| - Hỗ trợ vật chất quy đổi giá trị tiền                  | Triệu đồng       | 40 triệu |                   |                       |                       |
| - Đào hố rác                                            | Cái              | 04       |                   |                       |                       |
| - Mở rộng đường liên thôn                               | Km               | 0,5km    |                   |                       |                       |
| - Đào hố vệ sinh                                        | Cái              | 79       |                   |                       |                       |
| - Giúp xóa đói giảm nghèo                               | Hộ               | 01       | 100%              |                       |                       |

**VI. Công tác khen thưởng**

| NỘI DUNG THỰC HIỆN                                                                | KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC |         |                   |                       |                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------|-------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                                   | ĐVT              | Kết quả | So với chỉ tiêu % | Tăng so với cùng kỳ % | Giảm so với cùng kỳ % |
| - Khen thưởng thường xuyên, các nhiệm vụ, khen chuyên đề các cấp theo thẩm quyền. |                  |         |                   |                       |                       |
| + Tập thể                                                                         |                  | 30      |                   |                       |                       |
| + Cá nhân                                                                         |                  | 66      |                   |                       |                       |
| - Khen thưởng công hiến                                                           |                  |         |                   |                       |                       |
| + Đã đề nghị                                                                      | Hồ sơ            | 01      |                   |                       |                       |
| + Chưa đề nghị (Hồ sơ còn ở đơn vị)                                               | Hồ sơ            |         |                   |                       |                       |
| - Khen thưởng niên hạn                                                            |                  | 04      |                   |                       |                       |
| + Đã đề nghị                                                                      | Hồ sơ            | 04      |                   |                       |                       |